**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 33: Từ ngày 28/4/2025 đến ngày 29/4/2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | Sáng  **(28/4)** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Tiếng Việt  HĐTN | 387  388  389  98 | Chính tả: Nghe viết: Cả nhà thương nhau. Chữ r, d, gi. Vần an, ang/ oan, anh.  Tập đọc: Em nhà mình là nhất (tiết 1)  Tập đọc: Em nhà mình là nhất (tiết 2)  HĐGD theo chủ đề: Bác Hồ kính yêu |
| Chiều | Tiếng Việt Tiếng Việt  Mĩ thuật  Toán | 390  391  33  98 | Tập viết: Tô chữ hoa: T  Tập đọc: Làm anh  Bài 16: Ngôi trường em yêu (Tiết 3)  Em vui học toán |
| **Ba** | Sáng  **(29/4)** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TN&XH | 392  393  394  99  66 | Góc sáng tạo: Em là cây nến hồng  Kể chuyện: Hai tiếng kì lạ  Tập viết: Tô chữ hoa: U, Ư  Ôn tập các số trong phạm vi 10  Thời tiết (tiết 1) |
| Sáng | Tiếng Việt  Tiếng Việt  HĐTN  Âm nhạc  GDTC | 395  396  99  33  66 | Tự đọc sách báo: Đọc sách báo ở thư viện  Tự đọc sách báo: Đọc sách báo ở thư viện  SHL: Đọc thơ về Bác Hồ + ATGTCNCTT: Bài 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm  Chủ đề: Loài vật em yêu (tiết 3)  - Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn  - Trò chơi: “Khéo vướng chân” |

***Hòa Quang Nam, ngày 25 tháng 4 năm 2025***

Giáo viên

A close-up of a signature

Description automatically generated

Ngô Thị Điệp

**Tiếng Việt- Chính tả -Lớp : 1**

**Tên bài: NGHE VIẾT: CẢ NHÀ THƯƠNG NHAU Số tiết: 387**

**CHỮ R, D, GI. VẦN AN, ANG/ OAN, ANH.**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe viết lại bài Cả nhà thương nhau (28 chữ), không mắc quá 1 lỗi.

- Điền đúng âm đầu **r, d** hay **gi**, điền đúng vần (**an, ang** hay **oan, anh**) vào chỗ trống để hoàn thành các câu văn.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Từ ý nghĩa bài viết yêu quý hơn những người thân trong gia đình mình.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: Bảng phụ viết bài thơ cần chép.

HS: Bảng con

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 5 phút**  **Giới thiệu bài:** GV nêu mục tiêu của tiết học.  **2. Luyện tập thực hành: 25 phút**  **a. Nghe viết**  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc trên bảng bài thơ cần chép.  - GV: Bài thơ nói về điều gì?  - GV chỉ từng tiếng dễ viết sai cho HS đọc.  - HS nhẩm đọc lại những từ các em dễ viết sai.  - HS gấp SGK, mở vở Luyện viết 1 tập hai, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết lại. GV có thể đọc 3 – 4 chữ một: Đọc “Ba thương con” 2 - 3 lần, rồi đọc tiếp “ vì con giống mẹ”...  -GV nhắc HS tô các chữ hoa đầu câu hoặc viết chữ in hoa (nếu viết vở)  - GV cho HS rà soát lại bài viết; đổi vở với bạn để sửa lỗi.  - GV chiếu lên bảng một số bài viết, chữa bài, nhận xét.  **b. Làm bài tập chính tả**  ***BT 2*** (Em chọn chữ nào: **r, d** hay **gi**? )  - 1 HS đọc YC.  - GV viết bảng: *...ao hẹn, ...a vườn, ...úp mẹ, ...ễ thương.*  - HS làm bài vào vở Luyện viết 1, tập hai  - (Chữa bài) 1 HS làm bài trên bảng lớp.  GV chốt đáp án: ***g****iao hẹn,* ***r****a vườn,* ***g****iúp mẹ,* ***d****ễ thương.*  - Cả lớp đọc lại 4 câu đã hoàn chỉnh và sửa bài theo đáp án (nếu sai): *1) Thỏ mẹ giao hẹn... 2) Hai mẹ con thỏ cùng ra vườn... 3) Hai bố con thỏ cùng vào bếp giúp mẹ... 4) Thỏ con rất dễ thương.*  ***BT 3*** (Tìm vần hợp với chỗ trống: **an, ang** hay **oan, anh**?).  - (Thực hiện tương tự BT 2) HS làm bài vào vở Luyện viết 1, tập hai.  - (Chữa bài) 1 HS làm bài trên bảng lớp. GV chốt lại đáp án.  - Cả lớp đọc lại các câu văn đã hoàn chỉnh và sửa bài theo đáp án (nếu sai): *Thỏ con ng****oan*** *ngoãn, đ****áng*** *yêu. Cả nhà thỏ thương nhau. Ngôi nhà tr****àn*** *ngập h****ạnh*** *phúc*.  **3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - GV tuyên dương những HS viết cẩn thận, sạch đẹp.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe  -HS đọc  -Cả nhà bố mẹ, con cái đều thương yêu nhau, ai cũng vui vẻ, hạnh phúc.  VD: thương yêu, giống, cười,…  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS đọc yêu cầu  -HS quan sát  -HS làm bài  ***g****iao hẹn,* ***r****a vườn,* ***g****iúp mẹ,* ***d****ễ thương.*  -HS cả lớp đọc  -HS đọc đề  -HS làm vào vở  -HS làm: *Thỏ con ng****oan*** *ngoãn, đ****áng*** *yêu. Cả nhà thỏ thương nhau. Ngôi nhà tr****àn*** *ngập h****ạnh*** *phúc*.  -HS lắng nghe và thực hiện |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt- Tập đọc; Lớp 1**

**Tên bài: EM NHÀ MÌNH LÀ NHẤT Số tiết: 388 +389**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm anh em: Nam thích em trai. Dù mẹ sinh em gái Nam vẫn rất yêu em. Với Nam, em nhà mình là nhất.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Từ nội dung bài học các em yêu quý hơn tình cảm anh em trong gia đình, biết trân trọng tình thân.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: - Máy chiếu / bảng phụ.

HS: VBT Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 5 phút**  **Chia sẻ và giới thiệu bài**  ***1.1. Thảo luận nhóm***  - Nhà bạn có anh, chị hoặc em không? Anh, chị hoặc em của bạn có gì đáng yêu? Bạn thường làm gì với anh, chị hoặc em của mình?  - Một vài HS phát biểu trước lớp.  ***1.2. Giới thiệu bài:*** *Em nhà mình là nhất* nói về tình cảm của Nam với em gái.  -GV mời HS quan sát tranh minh họa  -GV nói : Tranh vẽ bố mẹ đưa em bé mới sinh về. Mẹ bế em trong tay. Từ xa, Nam vui sướng giơ tay chào đón. Bên cạnh là hình ảnh Nam mong ước sẽ được đá bóng cùng em trai). Các em hãy cùng đọc để biết Nam yêu em thế nào.  **2. Khám phá và luyện tập: 30 phút**  ***2.1. Luyện đọc***  a) GV đọc mẫu bài, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lời Nam khi háo hức: Mẹ sinh em trai để em đá bóng với con nhé!; khi vùng vằng: Con bảo mẹ sinh em trai cơ mà!; khi kiên quyết: Con không đổi đâu!; quả quyết: Em gái cũng đá bóng được. Em nhà mình là nhất! Con không đổi đâu! Lời mẹ mừng rỡ: Nam ơi, vào đây với em. Em gái con xinh lắm! Lời bố đùa, vui vẻ,...  b) Luyện đọc từ ngữ: *giao hẹn, mừng quýnh, xinh lắm, vùng vằng, kêu toáng, quả quyết*,...  -GV cùng HS giải nghĩa từ: *mừng quýnh* (mừng tới mức cuống quýt); *vùng vằng* (điệu bộ tỏ ra giận dỗi, vung tay vung chân), *kêu toáng* (kêu to lên), *quả quyết* (tỏ ý chắc chắn, không thay đổi).  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có 20 câu.  - HS đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 hoặc 3 câu) (cá nhân, từng cặp).  **TIẾT 2**  **3. Vận dụng thực hành: 30 phút**  ***3.1 Thi đọc đoạn, bài***  - Từng cặp HS (nhìn SGK) cùng luyện đọc trước khi thi.  - Từng cặp, tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn (Từ đầu đến ... Em gái con xinh lắm! / Tiếp theo đến ... không đổi đâu! / Còn lại).  - Từng cặp, tổ thi đọc cả bài.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc.  ***3.2. Tìm hiểu bài đọc***  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi và các ý lựa chọn.  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài.  - GV hỏi - HS trả lời:  + GV: Mẹ Nam sinh em trai hay em gái?  + GV: Vì sao Nam không vui khi mẹ gọi vào với em?  + GV: Vì sao Nam không muốn đổi em gái?  - (Lặp lại) 1 HS hỏi - Cả lớp đáp.  - GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  -GV: Nam thích em trai. Dù mẹ sinh em gái, Nam vẫn rất yêu em. Với Nam, em nhà mình là nhất.  ***3.3. Luyện đọc lại*** (theo vai)  - 1 tốp (4 HS) đọc (làm mẫu) theo 4 vai: người dẫn chuyện, Nam, mẹ, bố.  - 2 tốp thi đọc theo vai.  **4. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc (kể) cho người thân nghe câu chuyện Em nhà mình là nhất. | -HS phát biểu trước lớp  -HS quan sát tranh minh họa  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và theo dõi  -HS luyện đọc các từ ngữ  -HS cùng giải nghĩa từ với GV  -HS nghe  -HS luyện đọc câu  -HS đọc theo cặp  -HS đọc nối tiếp đoạn  -Cặp HS thi đọc bài  - 1 HS đọc  -Cả lớp đọc  -HS đọc câu hỏi  -HS trao đổi làm bài  - HS: Mẹ Nam sinh em gái.  - HS (ý b): *Vì Nam thích em trai.*  - HS (ý a): *Vì Nam yêu em mình.*  -Cả lớp đáp  -Một vài HS trả lời (HS: *Nam rất yêu em bé. / Anh chị luôn yêu quý em. / Nam thích em trai nhưng vẫn yêu em gái. / Em gái rất đáng yêu, không đổi được,.*..).  -HS nghe  -HS đọc theo vai GV phân chia  -HS thi đọc  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và thực hiện |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BÁC HỒ KÍNH YÊU Số tiết : 98**

**Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 4 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được tình cảm của Bác Hồ với các cháu thiếu nhi.

- Thể hiện được thái độ yêu quý Bác Hồ.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. GV**

- Chương trình hát về Bác Hồ kính yêu.

- Câu chuyện Quả táo Bác Hồ.

- Một vài phần thưởng nhỏ như: quyển vở, hộp bút, tranh ảnh về Bác Hồ.

**b. HS**

- SGK hoạt động trải nghiệm 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu của chúng ta. | - Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới. (10 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Định hướng các hoạt động kỉ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ mà HS ở một khối lớp sẽ tham gia phù hợp với lứa tuổi. | |
| **Hoạt động 1.** Hát về Bác Hồ | |
| **\* Mục tiêu:** | |
| - Tạo cơ hội để HS tập luyện các bài hát về Bác Hồ kính yêu. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV bắt nhịp cho toàn lớp hát bài Em mơ gặp Bác Hồ (Sáng tác: Xuân Giao).  - Cho HS lần lượt hát các bài hát về Bác Hồ được HS trình bày theo một chương trình đã chuẩn bị. | - Cả lớp hát theo nhạc  - HS lần lượt lên trình bày các tiết mục văn nghệ. |
| \*GV kết luận.  - Chúng ta sẽ luôn ghi nhớ công ơn lớn lao của Bác Hồ đối với dân tộc, với đất nước. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Luyện tập, thực hành (15 phút)** | |
| **Hoạt động 2. *Kể chuyện về Bác Hồ*** | |
| **\* Mục tiêu:**  - Tạo hứng thú cho HS khi tham gia hoạt động Kể chuyện về Bác Hồ. | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV kể câu chuyện *Quả táo Bác Hồ* một vài lần.  - GV yêu cầu mỗi tổ chuẩn bị rồi cử đại diện lên kể chuyện theo câu chuyện *Quả táo Bác Hồ* theo thời gian quy định. Kể chuyện phải kết hợp động tác, cử chỉ, lời kể hấp dẫn, rõ ràng để lôi cuốn các bạn trong lớp cùng lắng nghe.  - GV mời đại diện từng tổ lên kể chuyện.  - GV yêu cầu toàn lớp nhận xét, lựa chọn tổ kể chuyện hay và hấp dẫn nhất và phát thưởng cho tổ đó.  - GV mời một vài HS phát biểu cảm tưởng sau khi nghe các câu chuyện về Bác Hồ. | - HS lắng nghe.  - HS nghe yêu cầu của GV và chuẩn bị tiết mục kể chuyện kết hợp với các động tác, cử chỉ biểu cảm hỗ trợ.  - Đại diện từng tổ lên kể chuyện.  - Cả lớp bình chọn người kể chuyện hay nhất.  - 2-3 HS phát biểu cảm tưởng |
| \* Kết luận:  - Bác Hồ luôn yêu quý và quan tâm tới HS mặc dù bận trăm công nghìn việc. Mỗi HS chúng ta hãy cố gắng chăm ngoan học giỏi để xứng đáng là Cháu ngoan Bác Hồ. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Củng cố và nối tiếp: (5 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về những câu chuyện kể về Bác Hồ kính yêu. | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt- Tập viết- Lớp 1**

**Tên bài học: TÔ CHỮ HOA: T Số tiết: 390**

**Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết tô chữ hoa T theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (mừng quýnh, quả quyết; Thỏ con thật đáng yêu) bẵng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

- Giao tiếp ứng xử văn hóa, yêu thích và tự hào về chữ Việt.

**2.Đồ dùng dạy học**

GV: Ti vi/bảng phụ viết mẫu chữ viết hoa T; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ viết trên dòng kẻ ô li. Bìa chữ viết hoa mẫu R, S

HS: Vở Luyện viết 1, tập hai

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  -Ổn định lớp  **Giới thiệu bài:**  -GV chiếu lên bảng chữ in hoa T. Giới thiệu hôm nay các em sẽ học tô chữ viết hoa T; luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức: 30 phút**  **Hoạt động 1: Khám phá và Luyện tập**  **1.1.Tô chữ viết hoa T**  -GV giới thiệu chữ viết hoa T yêu cầu  -HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.  **-**GV mô tả chữ hoa T gồm 1 nét là sự kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái(nhỏ), lượn ngang và cong trái(to). Đặt bút giữa ĐK4 và ĐK5, tô nét cong trái(nhỏ) nối liền với nét lượn ngang từ trái sang phải, sau đó chuển hưởng tô nét cong trái(to) cắt nét luon5 ngang, tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ, cuối nét cong tô lượn vào trong, dừng bút trên ĐK2.  **-**GV cho HS tô chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết.  **1.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)**  -GV cho cả lớp đọc: mừng quýnh, quả quyết; Thỏ con thật đáng yêu.  -GV: Độ cao các con chữ thế nào?  -GV: Khoảng cách giữa các tiếng?  -Cách nối nét giữa T và h?  -Dấu thanh đặt ở đâu?  -GV cho HS viết vào vở Luyện viết hoàn thành phần Luyện tập thêm.  **3.Củng cố và nối tiếp: 2 phút**  -GV nhận xét bài viết của HS  -GV cho HS quan sát và nêu lại cấu tạo chữ viết hoa T.  -GV nhắc HS yêu cầu chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | -HS hát  -HS lắng nghe.  -HS quan sát chữ viết hoa T  -HS lắng nghe và quan sát chữ viết hoa T.  -HS tô chữ viết hoa T  -HS đọc cá nhân, đồng thanh.  -1 ô li: m, ư, n, u;  1,5 ô li: t;  2 ô li: q;  2,5 ô li: g,y,h  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -Viết T xong lia bút viết h.  -Dấu thanh đặt ở các chữ ư, y, a,ê, o,â.  -HS thực hiện viết.  -HS nghe nhận xét điều chỉnh.  -HS nêu lại qua quan sát và đã học.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tập đọc; Lớp 1**

**Tên bài: LÀM ANH Số tiết: 391**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu, trả lời đúng các câu hỏi về bài đọc.

- Hiểu điều bài thơ muốn nói: Làm anh, làm chị rất khó vì phải biết cư xử “người lớn”. Những ai yêu thương em của mình thì đều làm được người anh, người chị tốt.

- Học thuộc lòng khổ thơ đầu và khổ thơ cuối.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Giao tiếp có văn hóa.

- Từ bài học, HS thể hiện được tình yêu thương dành cho anh em trong gia đình.

\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh: Thông qua tình yêu em bé của bạn nhỏ thể hiện ở việc nâng niu, nhường nhịn, dỗ dành em. Tích hợp dục các em biết yêu thương, nhường nhịn anh, chị em trong gia đình.

**2. Đồ dùng dạy học**

Giáo viên : - Máy tính, ti vi.

Hoc sinh : - Sách và VBT Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 5 phút**  **\*Chia sẻ và giới thiệu bài**  ***1.1.*** HS nghe hát hoặc hát bài Làm anh khó đấy (Thơ: Phan Thị Thanh Nhàn, nhạc: Huỳnh Đình Khiêm).  ***1.2. Giới thiệu bài***  Các em vừa nghe (hoặc hát) bài hát Làm anh khó đấy. Lời của bài hát chính là lời bài thơ Làm anh các em học hôm nay. Đây là một bài thơ viết rất hay về tình cảm anh em. .  **2. Khám phá và luyện tập: 25 phút**  ***2.1. Luyện đọc***  a) GV đọc mẫu, giọng vui tươi, nhí nhảnh, tình cảm. Nhấn giọng các từ ngữ: phải “người lớn” cơ, thật khó, thật vui, thì làm được thôi. Đọc tương đối liền mạch từng cặp hai dòng thơ (dòng 1, 2; dòng 3, 4...). Nghỉ hơi dài hơn một chút sau mỗi khổ thơ.  b) Luyện đọc từ ngữ, chuyện đùa, người lớn, dỗ dành, dịu dàng, quà bánh, nhường em luôn,...; đọc một số dòng thơ; Phải “người lớn” cơ / Anh phải dỗ dành / Anh nâng dịu dàng.  c) Luyện đọc dòng thơ  - GV: Bài có 16 dòng thơ.  - HS đọc tiếp nối 4 dòng thơ một cá nhân / từng cặp).  d) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 2 khổ thơ); thi đọc cả bài thơ.  ***2.2. Tìm hiểu bài đọc***  - 2 HS đọc 2 câu hỏi trong SGK. (Với câu hỏi 2, đọc lần lượt các vế câu ở mỗi bên).  - Từng cặp HS trao đổi, làm bài trong VBT.  - Thực hành hỏi đáp (theo 2 câu hỏi).  - GV hỏi - HS trả lời:  + GV (câu hỏi 1): Làm anh dễ hay khó?  + GV nêu YC nối ghép: Làm anh phải như thế nào?; gắn lên bảng lớp nội dung BT 2.  - (Lặp lại) 1 HS hỏi - cả lớp đáp:  + 1 HS (câu hỏi 1): Làm anh dễ hay khó?.  + 1 HS (câu hỏi 2): Làm anh phải như thế nào? Cả lớp:  a) Khi em bé khóc  b) Nếu em bé ngã  c) Mẹ cho quà bánh  d) Có đồ chơi đẹp  - GV: Ai “làm anh” được?  \* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh: Thông qua tình yêu em bé của bạn nhỏ thể hiện ở việc nâng niu, nhường nhịn, dỗ dành em. Tích hợp dục các em biết yêu thương, nhường nhịn anh, chị em trong gia đình.  -GV: Làm anh, làm chị rất khó vì đòi hỏi anh, chị phải biết cư xử “người lớn”; phải yêu thương, chăm sóc, nhường nhịn em. Nhưng làm anh, làm chị cũng rất vui. Ai yêu em của mình thì đều làm được người anh, người chị tốt.  ***2.3. Học thuộc lòng***  GV hướng dẫn HS học thuộc lòng khổ thơ đầu và khổ thơ cuối tại lớp theo cách xoá dần từng chữ.  - HS thi đọc thuộc lòng khổ thơ đầu / khổ thơ cuối.  - HS thi đọc thuộc lòng khổ thơ đầu hoặc cả bài thơ.  **3. Củng cố và nối tiếp :5 phút**  -GV NX tiết học  - GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. | -HS thực hiện  -HS lắng nghe phần giới thiệu của GV  -HS lắng nghe GV đọc mẫu  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc dòng thơ  -HS đọc nối tiếp cá nhân, cặp  -HS thi đọc  -2 HS đọc  -HS trao đổi theo cặp  -HS thực hành trước lớp  - HS: Làm anh rất khó. / Làm anh khó vì đòi hỏi phải biết cư xử “người lớn”.  - 2 HS nói kết quả. GV giúp HS nối các vế câu trên bảng. Cả lớp đọc:  a) Khi em bé khóc – 3) anh phải dỗ dành.  b) Nếu em bé ngã – 1) anh nâng dịu dàng.  c) Mẹ cho quà bánh – 4) chia em phần hơn.  d) Có đồ chơi đẹp - 2) cũng nhường em luôn.  - Cả lớp: *Làm anh rất khó. / Làm anh khó vì đòi hỏi phải biết cư xử “người lớn”*.  - HS: Ai yêu em bé thì làm được.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe GV chốt  -HS lắng nghe  -HS thi đọc  -HS thi đọc  -HS lắng nghe và chuẩn bị |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Mỹ thuật – Lớp 1**

**Tên bài học:** **Bài 16. NGÔI TRƯỜNG EM YÊU (*Tiết 3*) - Số tiết: 33**

**Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 4 năm 202****5**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: đức tính chăm chỉ, tiết kiệm, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập; kính trọng thầy cô, yêu thương bạn bè,... thông qua một số biểu hiện và hoạt động chủ yếu sau:

-Yêu trường, lớp, thân thiện với bạn bè, quý mến, tôn trọng thầy cô.

-Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

-Biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng để tạo thành mô hình ngôi trường; giữ vệ sinh trường lớp và môi trường xung quanh.

-Trân trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

**b. Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

***Năng lực mĩ thuật***

-Nhận biết được kiểu dáng, màu sắc của một số ngôi trường HS đến học tập, vui chơi.

-Biết cùng bạn tạo được mô hình ngôi trường bằng vật liệu, công cụ, hoạ phẩm sẵn có.

-Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của nhóm và của bạn bè.

***Năng lực chung***

-Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, sáng tạo mô hình. Chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

***Năng lực đặc thù khác***

-Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm một cách tự tin.

-Năng lực âm nhạc: Khả năng mô tả một số hình ảnh liên quan đến chú đề bài học ở tác phẩm âm nhạc do GV lựa chọn.

-Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

-Năng lực tính toán': Thể hiện khả năng phân chia tỉ lệ các chi tiết cấu trúc ở mô hình ngôi trường.

**2.Đồ dùng dạy học**

**Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị SGK và GV đã hướng dẫn ở bài học trước, đặc biệt các vật liệu đặc thù cùa địa phương.

**Giáo viên:** vỏ hộp giấy carton, giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, dây chỉ, băng keo/hồ dán, kéo,...; hình ảnh/sản phẩm minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có).

**2.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (2 phút)**  - Ổn định  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (28 phút)** | - HS hát. |
| **Hoạt động 1. Trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ**  - Do mô hình trường học là sản phẩm dạng 3D, nên cần không gian nhất định để trưng bày, bảo đảm mọi HS đều quan sát, tiếp cận trực tiếp được các sản phẩm. Ví dụ:  + Trưng bày trên bục đặt mẫu ở dưới bảng của lớp.  + Trưng bày trên bàn/trên bục đặt mẫu ở giữa lớp học.  + Trưng bày trên bàn, ở xung quanh lớp học.  -GV tổ chức cho HS quan sát, có thể định hướng các nhóm giới thiệu, chia sẻ bằng hình thức thuyết trình, kể chuyện,... dựa trên một số gợi ý sau:  + Tên ngôi trường.  + Quá trình thực hành (công việc cá nhân, trao đổi lựa chọn màu, vật liệu,... trong nhóm).  + Mô tả đặc điểm hình khối, kích thước, màu sắc,... của ngôi trường.  + Liên hệ với hình ảnh, không gian, cảnh quan của ngôi trường đang học.  + Bày tỏ cảm xúc: Thích hay không thích? Vì sao?  - Dựa trên sự trao đổi, chia sẻ của HS, GV đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo mô hình trường học từ vỏ hộp giấy carton; đồng thời hên hệ với thực tiễn, gợi mở HS liên tưởng và sáng tạo các mô hình trường học khác từ vật liệu vỏ hộp giấy hoặc vật liệu tưomg tự. Đồng thời, GV liên hệ nội dung *Vận dụng* trong SGK (có thể sưu tầm thêm hình thức tạo mô hình ngôi trường hình khối, chất liệu, vật liệu khác). | - HS chú ý lắng nghe. Và trưng bày  - Trưng bày sản phẩm theo hướng dẫn của GV.  - Quan sát.  - Đại diện nhóm chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình.  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau. Chia sẻ cảm nhận của mình về các sản phẩm. |
| **Hoạt động 2: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung *Vận dụng***  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ trang 73 SGK và gợi mở HS nhận ra những cách khác để tạo mô hình ngôi trường như: xé, cắt giấy bìa hoặc sử dụng đất nặn,...  - Nếu thời lượng cho phép, GV có thể giới thiệu cách làm và khuyến khích HS làm ở nhà (nếu HS thích). | - Quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi. |
| **Hoạt động 3: Tổng kết bài học**  - GV tóm tắt nội dung chính của bài (đối chiếu với mục tiêu đã nêu):  + Trường học là nơi vui chơi, học tập của tất cả HS.  + Có nhiều trường học khác nhau; mỗi ngôi trường đều có kiểu dáng, kích thước, cảnh quan riêng.  + Có rất nhiều cách để tạo mô hình trường học một tầng hay nhiều tầng từ vỏ hộp bìa giấy và các nguyên vật liệu sưu tầm khác nhau.  - Nhận xét, đánh giá: ý thức học tập, sự chuẩn bị vật liệu, mức độ tham gia thảo luận, thực hành, của HS (cá nhân, nhóm, toàn lớp).  Liên hệ bồi dường, giáo dục HS tình yêu thương bạn bè, thầy cô, người thân và mọi người xung quanh; ý thức vệ sinh trường học, sưu tầm vật liệu sẵn có để sáng tạo nhiều sản phẩm khác, góp phần bảo vệ môi trường. | - Lắng nghe, tương tác với GV  - Tự nhận xét nức độ tham gia học tập.  - Liên hệ nhiệm vụ bản thân. |
| **3. Củng cố và nối tiếp ( 5 phút)**  GV nhắc HS:  - Xem và tìm hiểu trước nội dung Bài 17.  - Tập hợp các sản phẩm đã tạo được trong các bài học của năm học/học kì 2 và mang đến lớp vào buổi học tiếp theo để cùng tổ chức buổi “triển lãm” ở lớp. | -Lắng nghe, ghi nhớ. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI: Bài 70. EM VUI HỌC TOÁN Số tiết: 98**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 4 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt**

- Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Đọc và vận động theo nhịp bài thơ, thông qua đó củng cố kĩ năng xem đồng hồ và hiểu được ý nghĩa của thời gian. Trải nghiệm các động tác tạo hình đồng hồ chỉ giờ đúng.

- Thực hành lắp ghép, tạo hình phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

- Thực hành thiết kế, trang trí đồng hồ; gấp máy bay và trang trí máy bay; phi máy bay và đo khoảng cách bằng bước chân.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

-GV: Một số mặt đồng hồ vẽ trên giấy to, hoặc trên máy chiếu, hoặc đồng hồ thật.

Mỗi nhóm có đủ đĩa giấy, các số, kim đồng hồ, kéo, băng dính hai mặt, bút màu để làm đồng hồ bằng đĩa giấy.

- Các hình bằng giấy màu để ghép như bài 3.

- HS: Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy (nửa tờ A4) để gấp máy bay, bút màu để trang trí máy bay.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động: 5 phút**  Đọc bài thơ và vận động theo nhịp  HS thực hiện theo hướng dẫn GV:  HS đọc bài thơ và vận động theo nhịp.  HS nói cho bạn nghe qua bài thơ em biết thêm điều gì. |  |
| Chẳng hạn:  + Bài thơ nhắc chúng mình nhớ kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  + Bài thơ còn nhắc chúng mình: Thời gian trôi nhanh nên em phải chăm chỉ học. |  |
| GV khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. Nhấn mạnh: kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút và gợi cho HS về quý trọng thời gian. Nhắc HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe. |  |
| - Chơi trò chơi vận động theo kim đồng hồ  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi tạo hình theo kim đồng hồ.  - GV làm mẫu (có thể gọi 1 HS lên bảng làm theo mẫu). | - HS theo dõi |
| - GV và HS cùng làm: Chơi cả lớp: GV nêu hiệu lệnh (3 giờ). | - HS thực hiện. |
| **2. Hình thành kiến thức mới: 25 phút**  **Hoạt động 1.** Thiết kế đồng hồ bằng đĩa giấy  - Hướng dẫn HS làm đồng hồ bằng đĩa giấy.  Khuyến khích HS sáng tạo trong các hoạt động:  + Trang trí đồng hồ cho đẹp.  + Trình bày, giới thiệu về sản phẩm đồng hồ của nhóm.  Tổ chức các nhóm đi xung quanh lớp quan sát và bình chọn sản phẩm của nhóm bạn. | - Mỗi nhóm làm đồng hồ của nhóm mình; trang trí đồng hồ bằng bút màu; trình bày sản phẩm. |
| **. Hoạt động 2.** Lắp ghép, tạo hình  - Cho HS ghép các hình như trong SGK hoặc ghép hình theo ý thích và giới thiệu về hình mới ghép.  - Gọi HS nói cho bạn nghe hình vừa ghép được là hình gì, hình đó được tạo bởi các hình nào. | - Hoạt động theo nhóm |
| **3. Hoạt động.** Trò chơi: “Phi máy bay”  a) Gấp máy bay  - GV hướng dần HS gấp máy bay theo từng thao tác: | - Hoạt động theo nhóm |
|  | |
| - Hướng dẫn HS dùng bút màu trang trí máy bay, đặt tên cho máy bay của mình (có the viết tên của em hoặc tên khác). |  |
| b) Thi máy bay nào bay xa hơn |  |
| - GV hướng dẫn các nhóm HS phi máy bay ngoài sân trường (hướng dẫn 1 nhóm làm mẫu):  + Kẻ một vạch xuất phát,  + Từng bạn trong nhóm phi máy bay,  + Một bạn đo bằng bước chân,  + Một bạn ghi lại kết quả đo,  + Chọn máy bay bay xa nhất trong nhóm,  + So sánh với các nhóm khác,  + Chọn ra máy bay bay xa nhất của lóp. | - HS tham gia |
| - GV đặt câu hỏi HS suy nghĩ xem tại sao máy bay của bạn lại bay xa hơn (Bạn gấp đầu nhọn hơn, bạn phi mạnh hơn, ...). |  |
| **4. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - HS nói cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì. |  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt- Góc sáng tạo, Lớp : 1**

**Tên bài: EM LÀ CÂY NẾN HỒNG Số tiết: 392**

**Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Làm được một sản phẩm giới thiệu bản thân: Dán ảnh (hoặc tranh vẽ) bản thân vào giấy, trang trí, tô màu. Viết được một vài câu tự giới thiệu bản thân (gắn với gia đình).

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

-Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL quan sát.

-Hoàn thành sản phẩm vừa sức mình.

**2. Đồ dùng dạy học**

**GV**: Các viên nam châm để gắn lên bảng sản phẩm của HS; Những mảnh giấy có dòng kẻ ô li GV phát cho HS để dán vào sản phẩm, viết lên đó.

**HS:**

- Ảnh HS, tranh HS tự hoạ bản thân.

- Giấy màu, giấy trắng, bút chì màu, bút dạ, kéo, keo dán,...

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 5 phút**  **\*Chia sẻ và giới thiệu bài**  ***2.1. Chia sẻ***  GV hướng dẫn HS quan sát tranh, ảnh ở BT 1, nhận ra hình ảnh các bạn HS; đoán xem phải làm gì (làm một sản phẩm có tranh tự hoạ hoặc tấm ảnh bản thân, viết lời tự giới thiệu).  ***2.2. Giới thiệu bài***  Tiết học Góc sáng tạo hôm nay có tên Em là cây nến hồng. Đây là một câu lấy từ lời bài hát Ba ngọn nến lung linh, ý nói: *Các em rất đẹp. Các em là ánh sáng lung linh, là những con ngoan, trò giỏi; là niềm tự hào của gia đình.* Trong tiết học này, các em sẽ tự giới thiệu mình bằng cách: *dán ảnh mình hoặc tự vẽ chân dung mình lên giấy, trang trí, tô màu, viết lời tự giới thiệu.* Các em hãy cố gắng để có một sản phẩm ấn tượng.  **2. Khám phá và luyện tập: 7 phút**  - Cả lớp nhìn SGK, nghe 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của tiết học.  + HS 1 đọc YC 1  + HS 2 đọc YC 2.  -GV giới thiệu vài sản phẩm do HS năm trước đã làm (nếu có).  + HS 3 đọc YC 3.  \* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị không quá 8 phút.  **3. Luyện tập thực hành: 20 phút**  ***3.1. Chuẩn bị***  - HS bày lên bàn ĐDHT, ảnh hoặc tranh em tự vẽ mình hoặc người thân vẽ.  - GV phát cho HS những mẩu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình chữ nhật đơn giản hoặc hình gì đó vui mắt để HS sẽ viết lời tự giới thiệu rồi đính vào sản phẩm.  - HS mở VBT, GV nhắc lại cách sử dụng trang vở (như đã hướng dẫn).  ***3.2. Làm sản phẩm***  - GV cho HS dán tranh, ảnh vào giấy, trang trí, tô màu. Những HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ nhanh tranh tự hoạ - vẽ vào giấy hoặc VBT.  - HS viết lời giới thiệu. Viết ở trên, dưới hoặc bên cạnh tranh, ảnh. GV khuyến khích HS viết 3 – 5 câu; nhắc HS viết hoa chữ đầu câu; viết hoa họ, tên mình.  ***3.3. Giới thiệu sản phẩm với các bạn trong nhóm***  - Từng cặp hoặc nhóm giới thiệu cho nhau sản phẩm, nghe các bạn góp ý.  - GV đính lên bảng lớp 4 – 5 sản phẩm ấn tượng, mời HS giới thiệu. Có thể phóng to sản phẩm trên màn hình cho cả lớp nhận xét: sản phẩm nào có tranh, ảnh đẹp; lời giới thiệu hay.  \* GV động viên để tất cả HS đều mạnh dạn thể hiện mình. Chấp nhận nếu HS viết sai chính tả, viết thiếu dấu câu. Không đòi hỏi chữ viết phải đẹp.  Cuối giờ, GV sửa lời tự giới thiệu cho một số HS (lỗi chính tả, ngắt câu) để HS viết lại trên trang 2 của VBT hoặc viết vào mẩu giấy rồi đính lại vào sản phẩm.  **4. Củng cố và nối tiếp : 3 phút**  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo; dặn HS mang sản phẩm về nhà, cùng người thân góp ý, sửa lại sản phẩm cho đẹp, gắn lại vào VBT để chuẩn bị cho tiết Trưng bày tuần tới.  - Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết KC Hai tiếng kì lạ. | -HS quan sát tranh và dự đoán  -HS lắng nghe  -HS quan sát và thực hiện  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS quan sát, lắng nghe  -HS đọc yêu cầu  -HS trưng bày lên bàn  -HS nhận và thực hiện  -HS thực hiện  -HS dán tranh ảnh  -HS viết lời giới thiệu  -Từng cặp giới thiệu sản phẩm của mình  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS theo dõi  -HS lắng nghe và thực hiện  -HS nghe |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt- Kể chuyện; Lớp: 1**

**Tên bài:** **TIẾNG KÌ LẠ Số tiết: 393**

**Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện Hai tiếng kì lạ.

- Nhìn tranh, kể lại từng đọan, toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng để phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của bà cụ, cậu bé, chị cậu bé.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Lời nói lễ phép, lịch sự có sức mạnh kì diệu. Nó làm cho mọi người yêu mến, sẵn sàng giúp đỡ em.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe, quan sát tranh ảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để hiểu câu chuyện và ghi nhớ nội dung câu chuyện.

- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể lại câu chuyện, áp dụng bài học vào cuộc sống.

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách, yêu thương quý trọng mọi người

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào cuộc sống.

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: 6 Tranh minh họa truyện kể trong SGK phóng to bằng máy chiếu.

HS: SGK Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 5 phút**  **\*Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**  **1.1. Quan sát và phỏng đoán**  - GV đưa 6 tranh minh họa truyện Hai tiếng kì lạ  **1.2. Giới thiệu câu chuyện**  - GTB: Ghi đầu bài  - Có một cậu bé tức giận cả nhà. Vì sao cậu giận? Vì sao cậu thay đổi và mọi chuyện trở nên tốt đẹp. Hôm nay các em hãy cùng nghe câu chuyện ***Hai tiếng kì lạ*** để biết là hai tiếng gì. Sức mạnh kì diệu của hai tiếng đó.  **2. Khám phá và luyện tập: 25 phút**  **2.1. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện với giọng diễn cảm: Đoạn 1, 2: giọng kể chậm rãi, lời bà cụ thân mật, khích lệ. Lời cậu bé cáu kỉnh. Những đoạn sau, lời cậu bé nói với chị, với anh: nhẹ nhàng, lịch sự. Các chi tiết miêu tả sự thay đổi hẳn thái độ của chị, của anh cậu bé cần được kể với giọng ngạc nhiên, thích thú.  - GV kể 3 lần  + Lần 1: Kể tự nhiên, không chỉ tranh  + Lần 2: GV chỉ tranh và kể thật chậm  + Lần 3: GV kể như lần 2 để HS khắc sâu nội dung câu chuyện.  **2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh**  **2.2.1. Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh.**  - GV chỉ tranh 1 và hỏi: Vì sao cậu bé ngồi trước nhà cau có?  - GV chỉ tranh 2 và hỏi: Bà cụ nói gì với cậu?  - GV chỉ tranh 3 và hỏi: Cậu bé chạy vào nhà làm gì?  + Chị cậu làm gì khi thấy cậu?  - GV chỉ tranh 4 và hỏi: Vì sao sau đó chị cậu cho cậu mượn bút màu?  - GV chỉ tranh 5 và hỏi: Muốn thử tiếp phép màu, cậu bé đã tìm gặp ai?  +Kết quả ra sao?  - GV chỉ tranh 6 và hỏi: Hai tiếng kì lạ đó là gì?  + Cậu bé cảm ơn ai?  **2.2.2. Trả lời câu hỏi dưới 2 tranh liền nhau**  **2.3.3. Trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh**  **Hoạt động 3: Kể chuyện theo tranh (Không dựa vào câu hỏi)**  -Sau mỗi bước cả lớp và GV bình chọn bạn trả lời đúng câu hỏi, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người khác nghe khi kể chuyện.  - GV cất tranh  **Hoạt động 4: Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - Câu chuyện muốn nói điều gì?  - **GV chốt lại:** Câu chuyện nói về sức mạnh kì diệu của lời nói lễ phép, lịch sự, dễ nghe. Nói năng lễ phép lịch sự thể hiện mình là người học trò ngoan, có văn hóa, chiếm được tình cảm yêu mến, nhận được sự giúp đỡ của mọi người xung quanh. Các em cần học hỏi để trở thành người học sinh nói năng lễ phép, lịch sự.  -Cả lớp bình chọn HS hiểu ý nghĩa câu chuyện  **3. Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  - Tuyên dương HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  - Về nhà kể chuyện cho người thân nghe.  - HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện Chuyện của thước kẻ. | - HS quan sát tranh đoán các hoạt động diễn ra trong 6 tranh.  - HS nghe  - HS nghe toàn bộ câu chuyện  - HS lắng nghe và quan sát tranh.  \* HS trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh.  - Vì cậu cảm thấy không ai trong nhà yêu cậu. Chị cậu không cho cậu mượn bút màu. Anh đi bơi cũng không cho cậu đi theo.  - Bà sẽ dạy cháu hai tiếng kì lạ để mọi người đều yêu cháu.  - Vì cậu muốn thử phép màu.  - Chị cậu đang ngồi vẽ. Thấy cậu, chị vội lấy tay che đống bút màu.  - Chị cho cậu mượn bút màu vì thấy cậu nhìn vào đôi mắt chị, nói dịu dàng: Chị cho em mượn một cái bút, chị nhé.  - Cậu bé tìm anh. Cậu đặt tay lên tay anh hỏi: Ngày mai, anh cho em đi bơi cùng, anh nhé!  - Kết quả thật bất ngờ: anh cầu gật đầu đồng ý ngay.  - Đó là: “chị nhé”, “anh nhé” thể hiện thái độ lịch sự.  - Cậu bé muốn cảm ơn bà hàng xóm.  - Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh  -1 HS trả lời tất cả các câu hỏi theo 6 tranh  - Mỗi HS nhìn 2 tranh kể tự nhiên  - Kể chuyện theo tranh bất kỳ (Theo hình thức bắt thăm)  - 1 HS chỉ tranh kể toàn bộ câu chuyện  - 1 HS kể toàn bộ câu chuyện( Không cần tranh) đây là yêu cầu cao – tùy trình độ từng lớp.  - Bà cụ dạy cậu bé hai tiếng kì lạ để cậu bé thực hiện được những việc mình muốn.  -HS lắng nghe  - Cả lớp bình chọn HS hiểu ý nghĩa câu chuyện  -HS nghe  -HS về nhà thực hiện  -HS chuẩn bị cho bài sau |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt- Tập viết- Lớp 1**

**Tên bài học: TÔ CHỮ HOA U, Ư Số tiết: 394**

**Thời gian thực hiện: Ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

-Biết tô chữ hoa U, Ư theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

-Viết đúng các từ, câu ứng dụng (dỗ dành, tràn ngập, Uốn cây từ thuở còn non) bằng chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát.

- Chăm chỉ, tích cực hoàn thành bài viết.

**2. Đồ dùng dạy học**

1.GV: Máy chiếu/bảng phụ viết mẫu chữ viết hoa U, Ư đặt trong khung chữ; từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

2.HS: Vở Luyện viết 1, tập hai

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 3 phút**  **-Ổn định: hát**  **Giới thiệu bài:**  -GV chiếu lên bảng chữ in hoa U, Ư. Giới thiệu hôm nay các em sẽ học tô chữ viết hoa U, Ư; luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ nhỏ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 27 phút**  **Khám phá và Luyện tập**  **HĐ1.Tô chữ viết hoa U, Ư**  -GV giới thiệu chữ viết hoa U, Ư yêu cầu HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô.  **-**GV mô tả chữ viết hoa U gồm 2 nét: Nét 1 là nét móc hai đầu, tô từ điểm bắt đầu trên ĐK5, lượn theo đường cong đầu móc bên trái phía trên rồi tô thẳng xuống chân móc bên phải. Rê bút lên ĐK6, tô tiếp nét móc ngược phải, từ trên xuống dưới.  **-**GV mô tả chữ viết hoa Ư gồm 3 nét: Nét 1 và 2 giống Chữ viết hoa U. Nét 3 là nét râu (đường cong nhỏ bên phải nét móc) tạo thành chữ hoa Ư.  **-**GV cho HS tô chữ viết hoa U, Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết.  **HĐ2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng (cỡ nhỏ)**  -GV cho cả lớp đọc: dỗ dành, tràn ngập, Uốn cây từ thuở còn non.  -GV: Độ cao các con chữ thế nào?  -GV: Khoảng cách giữa các tiếng?  -Cách nối nét giữa U và ô?  -Dấu thanh đặt ở đâu?  -GV cho HS viết vào vở Luyện viết hoàn thành phần Luyện tập thêm.  **3.Củng cố và nối tiếp: 5 phút**  -GV nhận xét bài viết của HS  -GV cho HS quan sát và nêu lại cấu tạo chữ viết hoa U, Ư.  -GV nhắc HS sẽ học 2 tiết Tự đọc sách báo ở thư viện trường. | -HS hát  -HS lắng nghe.  -HS quan sát chữ viết hoa U, Ư  -HS lắng nghe và quan sát chữ viết hoa U, Ư  -HS tô chữ viết hoa U, Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ.  -HS đọc cá nhân, đồng thanh.  -1 ô li: ô, a, n, â, c, u, ơ, o  1,5 ô li: r, t  2 ô li: d,p  2,5 ô li: h,y, U  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -Viết U xong rê bút viết ô  -Dấu thanh đặt ở các chữ ô,a,â,ư,ơ  -HS thực hiện viết.  -HS nghe nhận xét điều chỉnh.  -HS nêu lại qua quan sát và đã học.  -HS lắng nghe và thực hiện. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI: Bài 71. ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1O - Số tiết: 99**

**Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

-GV: Các thẻ số từ 0 đến 10, các thẻ chữ từ “không” đến “mười”, các thẻ hình như trong SGK trang 158.

-HS: Một số thẻ số để làm bài tập 3,4

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 5 phút**  **Bài 1.** Chơi trò chơi “Ghép thẻ”  - Cho Mỗi nhóm HS nhận được các bộ thẻ như ương SGK. | - HS chọn ra các bộ thẻ biểu diễn cùng số lượng, đọc các số. |
| Nếu còn thời gian, GV có thể cho HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ bé đến lớn, đặt ra các yêu cầu cho HS thao tác, chẳng hạn: Bắt đầu từ 6 đếm thêm 3; chọn ra những số bé hơn 6, chọn ra những số lớn hơn 8, ...  -Nhận xét trò chơi |  |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: 20 phút** |  |
| **Bài 2**   * Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở. * Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. | - HS suy nghĩ, tự so sánh |
| **Bài 3**   * Cho HS lấy các thẻ số 3, 9, 6, 7. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn. * Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 4 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên. |  |
| **Bài 4**  - Cho HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - Cho HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập. | - HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập. |
| **3. Hoạt động vận dụng: 7 phút**  **Bài 5** |  |
| - Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. Em đã nhìn thấy những đồ vật nào trong tranh, chúng dùng để làm gì? |  |
| * Cho HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng các đồ vật, sự vật trong bức tranh. HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: Có 3 cái búa, có 2 cái cưa, có 5 cái kìm,... | - HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan số lượng các đồ vật trong tranh. |
| **4. Củng cố và nối tiếp: 3 phút**   * Bài học hôm nay, em ôn lại được những gì? |  |
| * Để có thế làm tốt các bài trên, em nhắn bạn điều gì? |  |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Môn: Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 21: THỜI TIẾT (Tiết 1) số tiết : 66**

**Thời gian thực hiện: Ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt :**

**a. Năng lực đặc thù**

\* *Về nhận thức khoa học* :

- Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau .

- Nêu được lí do phải theo dõi dự báo thời tiết .

\* V*ề tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quan*h :

- Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió .

\* V*ề vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học :*

- Biết chọn dùng trang phục phù hợp thời tiết ( nóng , rét , mưa , nắng )

**b. Năng lực chung**:

-Tự chủ, tự học: phân biệt được trời nắng, mưa hay ra rằm mát; Phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và lặng gió; có kĩ năng nhận biết một số dấu hiệu dự báo trời sắp có mưa, giông bão

**c. Phẩm chất:**

- Yêu nước: Cảm nhận được vẻ đẹp của tự nhiên và nhanh thích tìm tòi, khám phá về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. GV**:

- Các hình trong SGK ,

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về các hiện tượng thời tiết ( để trình bày chung cả lớp) ; một số bản tin dự báo thời tiết .

**b. HS**: Sách giáo khoa, bút màu.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:( 4 phút)**  - GV cho cả lớp hát bài Trời nắng, trời mưa.  - Sau đó GV hỏi :  + Bài hát nhắc tới những hiện tượng thời tiết nào?  + Tại sao khi trời mưa thỏ lại phải chạy mau?  - Từ đó dẫn dắt vào bài mới để tìm hiểu về các hiện tượng thời tiết. | - Hát, múa “Trời nắng, trời mưa”  -Trời mưa và trời nắng  -Tránh bị ướt  **-**HS lắng nghe |
| **2.Hình thành kiến thức mới (16 phút)**  **Khám phá kiến thức mới:**  ***Hoạt động 1: Quan sát và nhận xét về hiện tượng thời tiết***  *\* Mục tiêu*  - Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau.  - Quan sát và nhận biết được ngày nắng, ngày nhiều mây, ngày mưa, ngày gió.  *\* Cách tiến hành*  - GV tổ chức cho HS học theo nhóm 6:  + Mỗi học sinh trong nhóm mô tả về hiện tượng thời tiết của một hình.  + Cả nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi:  • Bầu trời và quang cảnh xung quanh khi trời mưa có gì khác với khi trời nắng?  • Dựa vào dấu hiệu nào mà em biết trời có gió? Gió mạnh hay gió nhẹ?  • Khi trời nóng hoặc khi trời lạnh, em cảm thấy thế nào?  - Làm việc cả lớp: Mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi; mỗi nhóm một câu.  ***Hoạt động 2: Thi nói về hiện tượng thời tiế***t  *\* Mục tiêu*  Trình bày được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau.  *\* Cách tiến hành*  - Cho HS học theo cặp hoặc theo nhóm.  Khi GV quan sát các nhóm, khuyến khích các em huy động kiến thức đã học, kinh nghiệm và vốn từ các em có để nói về hiện tượng thời tiết.  **3. Luyện tập, thực hành (10 phút)**  ***Hoạt động 3: Thực hành quan sát bầu trời và cảnh vật xung quanh***  *\* Mục tiêu*  Thực hành quan sát, nêu được nhận xét về bầu trời và quang cảnh xung quanh và nhận biết được hiện tượng thời tiết.  *\* Cách tiến hành*  - GV nêu yêu cầu thực hành đối với cả lớp; có thể hỏi, gợi ý cho các em về nội dung cần quan sát. Ví dụ: Trời có nắng hoặc mưa không? có gió không? gió mạnh hay nhẹ? Trên trời có nhiều hay ít mây? Màu sắc của mây? Cảnh vật xung quanh như thế nào ? ...  - GV có thể gợi ý / cung cấp cho các em mẫu phiếu ghi lại kết quả quan sát (Ví dụ dưới dạng bảng dựa theo các câu hỏi ở trên) .  Trong quá trình HS quan sát, GV có thể có những hướng dẫn cần thiết.  - GV yêu cầu đại diện của một số nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình, các nhóm khác góp ý, bổ sung. GV nhận xét và tuyên dương các nhóm làm tốt.  - GV cho HS đọc phần kiến thức chủ yếu ở trang 136 - SGK | **-** HĐ theo hướng dẫn của GV  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung câu trả lời.  - HS thảo luận, nêu ý kiến  Khi trời nắng: Trời xanh. Mây trắng. Nắng vàng  Khi trời mưa: Bầu trời phủ toàn mây xám; Không nhìn thấy Mặt Trời; Mưa rơi; Cây cỏ và mọi vật ở ngoài trời đều ướt  - HS đi ra ngoài lớp, tiến hành quan sát (theo cặp) , ghi lại kết quả quan sát được .  -HS quay lại lớp, trao đổi để hoàn thiện bản ghi kết quả quan sát.  - Đại diện các nhóm lên trình bày KQ  - Một số HS nhắc lại |
| **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút).**  - Nhận xét tiết học.  - Giao nhiệm vụ  - Chuẩn bị cho tiết sau. | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : Không**

Tiếng việt-Tự đọc sách báo, Lớp : 1

**Tên bài: ĐỌC SÁCH BÁO Ở THƯ VIỆN Số tiết: 395+396**

**Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết cách chọn sách, mượn sách và trả sách ở thư viện.

- Hiểu quy định và thực hiện đúng quy định về mượn sách, trả sách, đọc và bảo quản sách ở thư viện.

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe và thực hiện hướng dẫn của GV

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để đọc sách

- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được quyển truyện phù hợp

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn.

**2. Đồ dùng dạy học**

**Giáo viên :** Thư viện trường có một số cuốn sách thiếu nhi được phân loại theo nhóm (truyện cổ tích, truyện thiếu nhi, sách khoa học, thơ, sách giáo khoa,...), được sắp xếp khoa học, gọn gàng, dễ tìm.

**Học sinh :** Sách và VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

GV đưa HS đến thư viện trường.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động : 5 phút**  -Hôm nay, các em sẽ học 2 tiết Tự đọc sách báo ở thư viện trường. Tiết học sẽ giúp các em:  - Biết chọn sách, mượn sách, trả sách ở thư viện.  - Hiểu và thực hiện đúng quy định ở thư viện; học được phép lịch sự khi đọc sách ở thư viện (giữ trật tự, không làm ồn, không ăntrong thư viện), bảo quản sách (không làm bẩn, làm rách sách).  **2.Luyện tập thực hành : 60 phút**  - 3 HS tiếp nối đọc 3 yêu cầu 2, 3, 4 của bài học. Cả lớp nghe, quan sát minh hoạ.  ***2.1.Hoạt động 1. Tự chọn sách, mượn sách***  a) GV (hoặc nhân viên thư viện (NVTV) giới thiệu cho HS nơi sắp xếp các loại sách. VD: Đây là nơi xếp các truyện cổ tích. Đây là nơi xếp các truyện thiếu nhi. Đây là nơi xếp các sách khoa học... Nếu cần giúp đỡ, các em hỏi NVTV.  b) GV / NVTV hướng dẫn HS tự tìm sách.  VD:  - NVTV: Cháu muốn tìm truyện gì?  - NVTV: Truyện Cây tre trăm đốt là truyện cổ tích, cháu phải tìm ở giá sách đặt truyện cổ tích. (NVTV tìm, chỉ cho HS). Đây là truyện cháu muốn tìm.  - NVTV: Sách về khủng long là loại sách khoa học, cháu phải tìm ở giá sách đặt truyện khoa học. Đây là nơi xếp những truyện viết về khủng long. Cháu tìm đi!  \* HS tìm sách, nhờ GV hoặc NVTV giúp đỡ (nếu cần).  c) Hướng dẫn HS giao tiếp khi mượn sách  \* GV đưa HS tới chỗ NVTV, hướng dẫn HS cách giao tiếp lịch sự với NVTV:  - HS: Cô cho cháu mượn truyện Dế Mèn phiêu lưu kí ạ.  - NVTV: Cháu đợi một lát nhé. (Sau đó đưa sách) Truyện của cháu đây.  \* HS thực hành mượn sách theo hướng dẫn.  ***2.2. Hoạt động 2. Hướng dẫn HS đọc sách***  - Mỗi HS cầm 1 quyển sách đi đến bàn đọc sách. GV nhắc HS không làm ồn khi đọc sách; không làm bẩn, làm rách sách; không ăn trong thư viện.  - HS trật tự đọc sách.  - Một vài HS báo cáo đã đọc được sách gì, truyện gì; đã biết thêm được điều gì mới. Cả lớp nghe nội dung thông tin mà mỗi bạn cung cấp.  ***2.3. Hoạt động 3.Trả sách***  Hết giờ, GV nhắc HS để sách lại chỗ cũ. Nếu mượn sách của NVTV, các em cần trả lại sách. GV hướng dẫn HS cách giao tiếp lịch sự với NVTV. VD:  - HS: Cô cho cháu trả sách ạ. / Cô cho cháu gửi lại quyển sách ạ.  - NVTV: Cảm ơn cháu!  - HS: Cháu cảm ơn cô ạ.  **3. Củng cố và nối tiếp : 5 phút**  - GV hỏi: Khi đến thư viện đọc sách, để thể hiện là một người lịch sự, thực hiện đúng quy định của thư viện, em cần chú ý điều gì?  - GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong giờ học.  - Nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau: Đọc trước nội dung bài; tìm sách, báo, truyện, bài thơ yêu thích mang đến lớp để giới thiệu, đọc hoặc kể cho các bạn nghe. | -HS lắng nghe  -3 HS đọc nối tiếp  -HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS 1: Cháu muốn tìm truyện Cây tre trăm đốt.  - HS 1: Cảm ơn cô.  - HS 2: Cô cho cháu hỏi: Sách về khủng long ở đâu ạ?  - HS 2: Vâng ạ. Cảm ơn cô.  -HS thực hiện  - HS (nhận sách bằng hai tay): Cháu cảm ơn cô ạ!  -HS thực hành mượn sách  -HS đọc sách  -HS báo cáo  -HS lắng nghe và thực hiện  -Một vài HS trả lời(HS nói lại những gì đã học được: Biết giao tiếp lịch sự với NVTV khi mượn sách, trả sách. / Giữ trật tự, không làm ồn, không ăn trong thư viện. / Không làm bẩn, làm rách sách).  -HS trả lời  -HS nghe và chuẩn bị tốt |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm; Lớp: 1**

**Tên bài:** **SINH HOẠT LỚP: ĐỌC THƠ VỀ BÁC HỒ Số tiết: 99**

**Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động:

- Giúp HS biết lựa chọn những bài thơ về Bác Hồ và thể hiện tình cảm của mình khi đọc thơ trước lớp

**2. Đồ dùng dạy học**

GV: Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

HS: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 1 phút)**  **- Ổn định: Hát**  **2. Hoạt động cơ bản ( 18 phút)**  ***2.1. Nhận xét trong tuần 33***  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  -Nhắc HS phòng tránh dịch Covid, thực hiện 5K; không tắm sông, tắm suối,....  ***2.2.Phương hướng tuần 34***  - Thực hiện dạy tuần 34, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Đọc thơ về Bác Hồ.***  - GV yêu cầu từng HS giới thiệu các bài thơ viết về Bác Hồ kính yêu để các bạn cùng biết.  - Mời HS đọc tên bài thơ mà mình biết.  - GV tổng hợp số bài thơ mà HS đã giới thiệu.  - Một HS lên đọc bài thơ trong số các bài thơ mà mình yêu thích nhất.  - GV có thể hỏi HS về nội dung bài thơ để khuyến khích các em suy nghĩ, trình bày.  **3. Củng cố và nối tiếp: 1 phút**  -Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - HS hát  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS giới thiệu các bài thơ viết về Bác Hồ kính yêu cho các bạn trong nhóm.  - Lần lượt từng HS đọc tên bài thơ mà mình biết.  - HS theo dõi  -Các em khác lắng nghe và chuẩn bị xung phong đọc thơ. |

**4.** **Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**An toàn giao thông–Lớp 1**

**TÊN BÀI: BÀI 5: NHỚ ĐỘI MŨ BẢO HIỂM**

**Thời gian thực hiện: ngày 29 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh biết khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe máy điện phải đội mũ bảo hiểm.

- Học sinh biết đội mũ bảo hiểm đúng cách khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe máy điện.

- Học sinh biết phản ứng với những hành vi sử dụng mũ bảo hiểm không đúng.

**2. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên: Sách Văn hóa giao thông, tranh phóng to, mũ bảo hiểm, phiếu học tập.

- Học sinh: Sách Văn hóa giao thông, bút chì, màu vẽ.

**3. Hoạt động dạy và học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1.Hoạt động khởi động: 1 phút**  - Hỏi: Lớp mình bạn nào được bố mẹ đưa đón bằng xe máy?  + Hỏi: Bạn nào đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe máy?  + GV khen học sinh  + Giới thiệu bài: Khi ngồi trên các phương tiện giao thông như xe máy,xe máy điện các em đội mũ bảo hiểm như thế nào cho đúng cách. Hôm nay cô và các em cùng tìm hiểu bài: Nhớ đội mũ bảo hiểm  **2. Hoạt động khám phá: 5 phút**  **2.1. Tìm hiểu tác dụng của đội mũ bảo hiểm:**  - HS quan sát tranh và thảo luận.  - Hai mẹ con bị té xe có đội mũ bảo hiểm không?  - Mẹ có bị gì không?  - Con có bị gì không?  - GV chốt lại.  **2.2 Đội mũ bảo hiểm khi nào?**  - HS quan sát tranh1,2,3 và thảo luận nhóm đôi.  - Tranh 1: Khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện , xe máy điện em phải làm gì?  - Tranh 2: Khi tham gia giao thông bằng xe máy em phải làm gì?  - Tranh 3: Khi tham gia giao thông bằng xe đạp em phải làm gì?  - GV chốt lại.  **2.3 Các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.**  - HS quan sát tranh 1,2,3,4 và thảo luận theo nhóm 4.  - Em đội mũ bảo hiểm như thế nào?  - Đội mũ bảo hiểm đúng cách gồm có mấy bước?  - GV chốt lại.  **3.Hoạt động thực hành**: **5 phút**  3**.1 Chỉ ra những người quên đội mũ bảo hiểm và đội mũ bảo hiểm chưa đúng cách khi ngồi trên các phương tiện tham gia giao thông.**  - HS quan sát tranh và chỉ ra  **- gv chốt lại.**  **3.2. Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách**  - GV cho học sinh thực hành đội mũ bảo hiểm theo nhóm 4  - GV nhận xét  **4.Hoạt động vận dụng: 3 phút**  **Mục tiêu:**Cần phải đội mũ bảo hiểm đúng cách khi tham gia giao thông. Biết nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.  - **4.1 Xử lí tình huống**:  \*Tình huống 1  - HS đọc thông tin và quan sát tranh.  + Nếu là Bốp em sẽ nói gì với Bống?  - GV nhận xét  \*Tình huống 2:  - HS đọc thông tin và quan sát tranh.  + Nếu là Bi em sẽ nói gì với Bốp?  + GV chốt:Chiếc mũ bảo vệ chúng ta  Phải yêu, phải quý như là bạn thân.  **5. Củng cố và nối tiếp: 1 phút**  - HS hiểu được ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.  - Thực hiện tốt các điều đã học và nhắc người thân cùng thực hiện.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời  - HS trả lời  **- Bài 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm**  - HS thảo luận.  - HS trả lời  - Mẹ không sao.  - Con bị va đầu vào cột điện nhưng do có đội mũ bảo hiểm nên không sao.  - HS lắng nghe  + Em phải đội mũ bảo hiểm.  + Nên đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe máy  - HS trả lời  - HS lắng nghe  -HS thảo luận  -HS trả lời  -HS nêu |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**